

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại

Bà Doãn Thị Vệ

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST- HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến T, sinh ngày 16/7/1997 tại: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 06/6/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 07/5/2013 đã được xóa tiền sự.

Ngày 10/12/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 06 tháng về

hành vi “ Trộm cắp tài sản”, “ Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 25/6/2014 đã được xóa tiền sự.

Tại bản án số: 19/2015/HSST ngày 31/3/2015 , bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số: 85/2015/HSST ngày 24/11/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) xử phạt 04 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 09 tháng tù tại bản án số 19 ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong cả hai bản án nêu trên ngày 06/02/2020. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị xét xử 2015 Nguyễn Tiến T chưa đủ 18 tuổi nên đã được xóa án tích theo khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

+ Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1995, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

- Lnh Cao Hải D, sinh năm 1978, (vắng mặt).

- Lnh Đào Phú S, sinh năm 1997, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 14/02/2020 T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Lpha màu xanh - đen - bạc chưa đăng ký biển kiểm soát đi từ nhà mình đến nhà anh Đào Phú S ở phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để rủ anh S đi chơi. Khi đến nhà anh S, T gặp ông Đào Phú V là bố đẻ của anh S đang ở nhà thì được ông V cho biết anh S đi vắng không có ở nhà. Lúc này T thấy chị Nguyễn Thị Ngọc A là vợ của anh S đang ngủ trong phòng, ông V không để ý nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh S. T đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh S lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ của chị A đang sạc pin ở gần cửa phòng, cất giấu vào trong người.

Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại nêu trên, T đã mang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Cao Hải D ở xã C, huyện L, thành phố Hà Nội chạy lại phần mềm để mở khóa thì bị chị A mượn điện thoại của chị Nguyễn Thị Thu G ở xã B, huyện S, sử dụng chức năng tìm kiếm điện thoại Iphone phát hiện trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên. Sau đó, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Tiến T về trụ sở làm việc. Tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Về vật chứng Cơ quan Công an thu giữ gồm:

Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ đã qua sử dụng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone màu đỏ đã qua sử dụng.

01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Wave Alpha màu xanh - đen - bạc chưa đăng ký biển kiểm soát.

Ngày 14/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại nêu trên. Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 19 ngày 14/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên định giá và kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ, dung lượng 128GB đã qua sử dụng có giá trị: 4.000.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 7 chất liệu silicon màu đỏ có giá trị 20.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Tiến T đã trộm cắp là: 4.000.000 đồng + 20.000 đồng = 4.020.000 đồng.

Đối với anh Cao Hải D là người đã được T nhờ chạy lại phần mềm của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 35/CT - VKSPY ngày 20 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 10 (Mười) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng của vụ án; phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/02/2020 tại gia đình của chị Nguyễn Thị Ngọc A ở phường H, thành phố P, Nguyễn Tiến T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ và 01 chiếc ốp lưng điện thoại màu đỏ của chị A trị giá 4.020.000 đồng. Khi T đang đem đi chạy lại phần mềm để mở khóa điện thoại thì bị phát hiện thu giữ tang vật.

Hành vi phạm trộm cắp tài sản do bị cáo Nguyễn Tiến T thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, điều luật quy định: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tiến T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo T đã 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục vào năm 2011 và năm 2013 về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”. Ngoài ra, bị cáo đã 02 lần bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào năm 2015 đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000 đồng...”*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ và 01 chiếc ốp lưng điện thoại màu đỏ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Ngày 28/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho chị A, chị A nhận lại tài sản và không có bất cứ yêu cầu đề nghị gì.

[5] Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Wave Alpha màu xanh - đen - bạc chưa gắn BKS, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của Nguyễn Tiến T. Bà L không biết T sử dụng chiếc xe nêu trên để đi trộm cắp tài sản do vậy ngày 03/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho bà L, bà L nhận lại tài sản và không có bất cứ yêu cầu đề nghị gì.

[6] Đối với anh Cao Hải D là người đã được T nhờ chạy lại phần mềm của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS; bộ phận theo dõi THLHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Trang Nhung

